

Bản án số: 69/2020/HS-ST
Ngày 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư

Bà Đỗ Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn H, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1952, tại xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn H, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp Lao động tự do; Trình độ văn hoá 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L; có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/7/1976 bị Công an tỉnh Thanh Hóa bắt, lập danh chỉ bản số 1611 về việc “Trộm cắp tài sản của công dân”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Bà Lương Thanh V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

- Anh Lê Văn Đ, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 11/12/2019, Lê Văn H từ nhà đi xe đạp dọc theo đường liên thôn tìm quán ăn đêm. Khi đi qua quán mỳ cay DEMO của anh Lê Văn Đ cùng thôn, H phát hiện 01 xe mô tô BKS 29H1-122.15 nhãn hiệu YAMAHA

NOZZA đang dựng bên cạnh cửa quán, khuất tầm nhìn của những người trong quán nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. H dắt xe đạp quay lại khoảng 100m cát dẫu, sau đó đi bộ lại trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 29H1-122.15 mang về nhà cát dẫu.

Sau khi phát hiện chiếc xe bị mất cắp, anh Lê Văn Đ đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện H trình báo. Nhận thấy hành vi của mình không thể trốn tránh pháp luật, 07 giờ ngày 12/12/2019, Lê Văn H đã đến Cơ quan Công an huyện H đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc xe mô tô BKS 29H1-122.15 nhãn hiệu YAMAHA NOZZA mà Hòa đã trộm cắp. Cơ quan Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Văn H.

Ngoài hành vi phạm tội trên, Lê Văn H đã khai nhận vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/12/2019 Lê Văn H đi bộ từ nhà đến quán bán hàng của gia đình ông Lê Văn T cùng thôn xem bóng đá. Khi đến quán, thấy mọi người đang xem bóng đá, H phát hiện chiếc xe mô tô BKS 36B5-201.21 nhãn hiệu HONDA WAVE RSX của anh Nguyễn Ngọc Ph là người cùng thôn đang dựng trước quán không có người trông coi. Lê Văn H đã trộm cắp xe máy của anh Ph mang về nhà cát dẫu. Đồng thời Lê Văn H cũng đã giao nộp chiếc xe chiếc xe mô tô BKS 36B5-201.21 nhãn hiệu HONDA WAVE RSX cho cơ quan Công an vào ngày 12/12/2019.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, Cơ quan điều tra Công an huyện H không thu giữ gì thêm.

Tại kết luận định giá tài sản số 56/HĐĐG-HH ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 xe mô tô BKS 29H1-122.15 nhãn hiệu YAMAHA NOZZA trị giá 6.000.000đ; 01 chiếc xe mô tô BKS 36B5-201.21 nhãn hiệu HONDA WAVE RSX trị giá 11.000.000đ. Tổng giá trị tài sản định giá là 17.000.000đ.

Quá trình điều tra, Lê Văn H đã xuất trình sổ điều trị bệnh án điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa. Ngày 18/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung Ương giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo. Tại Bản kết luận giám định số 186/KLGĐ ngày 12/5/2020, Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Lê Văn H có bệnh rối loạn cảm xúc thực tồn. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F06.3. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô BKS 29H1-122.15 nhãn hiệu YAMAHA NOZZA, 01 xe mô tô BKS 36B5-201.21 nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu là anh

Lê Văn Đ và anh Nguyễn Ngọc Ph; 01 chiếc xe đạp mini màu xám bạc của Lê Văn H sử dụng khi đi đến quán mỳ cay Demo, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục THADS huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng số 64/BBGN ngày 15/9/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Nguyễn Ngọc Ph và anh Lê Văn Đ không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 66/CTr-VKSHH ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s,v,x khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ khi bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe đạp mini màu xám bạc Lê Văn H dùng để đi từ nhà ra quán mỳ cay, mục đích ban đầu của bị cáo là đi tìm chỗ ăn đêm, chỉ nảy sinh ý định trộm cắp sau khi bị cáo phát hiện chiếc xe dựng sơ hờ tại quán của anh Đ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Hành động trộm cắp tài sản của bị cáo là hành động bột phát, không có chuẩn bị trước. Trong hai lần thực hiện hành vi phạm tội, có một lần bị cáo trộm cắp để giải quyết mâu thuẫn, không phải vì vụ lợi. Hoàn cảnh gia đình bị cáo neo người, vợ con đi vắng, bị cáo sống một mình, bản thân lại có bệnh rối loạn cảm xúc thực tổn. Quá trình điều tra, bị cáo đã tự khai nhận lần phạm tội vào ngày 10/12/2019. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,r,s,v,x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe đạp mini cho bị cáo

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phản biện lại tranh luận của người bào chữa: Mặc dù bị cáo ra Cơ quan điều tra khai nhận tội nhưng chỉ là đầu thú, vì anh Ph đã phát hiện tài sản của mình bị mất và đi tìm nên bị cáo không được hưởng tình tiết tự thú vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo không có tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử

xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Với động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tài sản để sử dụng cho cá nhân nên ngày 11/12/2019, bị cáo Lê Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 29H1-122.15 nhãn hiệu YAMAHA NOZZA của anh Lê Văn Đ. Trước đó, vào ngày 10/12/2019, bị cáo cũng đã trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 36B5-201.21 nhãn hiệu HONDA WAVE RSX của anh Nguyễn Ngọc Ph. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, quyền sở hữu tài sản của công dân và bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm, **trương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.**

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, vì vậy cần **buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.**

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi, biết hành vi của mình đã bị phát giác, tố giác và không thể trốn tránh trước cơ quan pháp luật, bị cáo đã ra đầu thú đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/12/2019, khai nhận hành vi phạm tội ngày 10/12/2019 và chủ động tự giao nộp lại tài sản mình đã trộm cắp. Tuy nhiên, sau khi H trộm cắp xe, anh Ph đã phát hiện xe mình bị mất và tổ chức đi tìm tài sản, bị cáo biết không thể trốn tránh được nên tự khai nhận, vì vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như người bào chữa đề nghị mà chỉ được hưởng tình tiết “đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, là thương binh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được hưởng trợ cấp ưu đãi

đối với người có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v, x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận định: Cần giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự, thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là thương binh, thu nhập duy nhất là trợ cấp đối với người có công với cách mạng, bản thân không có tài sản gì nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn Đ và anh Nguyễn Ngọc Ph không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Các vật chứng gồm: Xe mô tô BKS 29H1-122.15 nhãn hiệu YAMAHA NOZZA, Xe mô tô BKS 36B5-201.21 nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Văn Đ và anh Nguyễn Ngọc Ph là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật; anh Ph và anh Đ không có đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc xe đạp mini màu xám bạc của Lê Văn H, mục đích ban đầu bị cáo dùng làm phương tiện đi lại để tìm quán ăn đêm, chỉ khi đến quán mỳ cay của anh Lê Văn Đ, nhìn thấy chiếc xe mô tô BKS 29H1-122.15 nhãn hiệu YAMAHA NOZZA dựng sơ hở, bị cáo mới nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo đã dùng xe đạp cách vị trí xe máy 100m và đi lại thực hiện hành vi trộm cắp. Hội đồng xét xử nhận định: Chiếc xe đạp mini màu xám bạc không phải là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b,s,v,x, khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho Lê Văn H 01 chiếc xe đạp mini màu xám bạc, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục THADS huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng số 64/BBGN ngày 15/9/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Bị cáo Lê Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; Người bị hại;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Vân